

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/DS-ST

Ngày: 23-3-2026

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Bé Hai

Ông Nguyễn Văn Mua

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu- Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 2, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST- DS, ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D, sinh năm 1983 (CCCD: 060183013890); Địa chỉ: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long. – Có mặt

- *Bị đơn:* 1. Anh Nguyễn Văn Chí T, sinh năm 1979 (CCCD: 086079012476); Địa chỉ: ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ liên lạc: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long. – Có mặt

2. Chị Trần Thị K, sinh năm 1988 (CCCD: 086188001518); Địa chỉ: ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long. – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày như sau:

Chị D có cửa hàng T1 tại ấp M, xã T có quen biết chị K vì chị K hay đến tiệm T2 đồ tạp hóa từ đó quen biết nhau và chơi chung với nhau. Trước khi chị K mượn của chị D 300.000.000 đồng thì chị D1 cũng đã nhiều lần cho chị K mượn tiền như vài triệu hay gần nhất trước khi mượn 300.000.000 đồng thì có cho chị K mượn 50.000.000 đồng nhưng vài ngày thì chị K đến trả, chỉ lần này chị K mượn 300.000.000 đồng hẹn một tháng trả nhưng đến nay không trả.

Khi hỏi mượn số tiền 300.000.000 đồng thì chị K nói là đang cần một số tiền để đáo hạn khoản vay tại ngân hàng của gia đình và chị mượn đỡ ít hôm sau khi ngân hàng cho vay lại thì chị K sẽ trả lại cho chị D nên chị đã đồng ý cho chị K mượn, ban đầu đưa 150.000.000 đồng đến ngày hôm sau đưa thêm 150.000.000 đồng. Vì là chỗ quen biết với chị K và có biết anh T (chồng chị K) là những công chức làm việc cho cơ quan Nhà Nước nên chị D tin tưởng lấy số tiền mua bán dành dụm được và hỏi mượn thêm bên ngoài về cho chị K, anh T mượn xoay sở đỡ trong thời gian ngắn, chị K có làm biên nhận đề ngày 12/12/2025, chị K tự viết và ký tên cũng như hứa hẹn đến ngày 27/01/2026 sẽ trả lại cho chị D số tiền là 300.000.000 đồng trên.

Nhưng đến hạn thì chị K không trả nên chị D và anh H có liên lạc qua điện thoại với anh T và chị K, anh T có hứa hẹn ngày ra gặp mặt nhưng sau đó không đến gặp. Anh H là bạn của chị D không liên quan đến khoản vay trên.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Văn Chí T và chị Trần Thị K cùng có trách nhiệm trả lại cho chị D số tiền 300.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi suất là 0,833%/tháng tính từ ngày 13/12/2025 đến ngày 13/02/2026 là 4.998.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

- *Phản ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn Chí T và chị Trần Thị K trình bày:*

1. Anh Nguyễn Văn Chí T trình bày là việc chị K hỏi mượn chị D 300.000.000 đồng thì anh không hay biết. Nhưng sau này có người tên H gọi nói chuyện cho hay là chị K có mượn 300.000.000 đồng yêu cầu trả tiền. Sau đó thì có hẹn gặp chị D với H ở quán cà phê trao đổi về khoản nợ 300.000.000 đồng nhưng không có mặt chị K nên có hẹn lại ngày khác có mặt chị K để trao đổi việc trả nợ nhưng chị K không có mặt nên không có đến gặp chị D nên dẫn đến việc khởi kiện tại Tòa án như hiện nay.

Trước đây chị K là cán bộ truyền thanh của Ủy ban nhân dân thị trấn T nhưng hiện nay đã nghỉ theo chế độ từ ngày 01/7/2025 và ở nhà làm nội trợ. Việc chị K vay mượn tiền rồi cho vay mượn lại thì anh T không biết, chị K không có

bàn với anh T. Hai vợ chồng có nhà riêng xây trên đất của mẹ ruột chị K tại ấp M, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện nay chị D yêu cầu trả 300.000.000 đồng và tiền lãi suất 0,833%/ tháng, tính từ ngày 13/12/2025 đến ngày 13/02/2026 là 4.998.000 đồng thì anh T không đồng ý vì không có vay tiền của chị D. Chị K tự vay tiền thì tự trả. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

2. Chị Trần Thị K trình bày: Chị có hỏi mượn của chị D số tiền 300.000.000 đồng, chị K có làm biên nhận ngày 12/12/2025 hẹn ngày 27/1/2026 trả cho chị D, biên nhận do chị K tự viết và ký nhận. Khi chị K hỏi mượn tiền của chị D thì có nói là để đáo hạn ngân hàng. Ngoài ra, chị K mượn tiền để cho vay lại mục đích xoay sở kinh tế gia đình do hiện nay chị K đã nghỉ việc tại Ủy ban nhân dân thị trấn T nên muốn kiếm thêm thu nhập lo cho gia đình và các con. Chị K cho người khác vay rồi trả lãi suất kèm gốc cho chị K nhưng đợt này thì không trả nên mới thiếu chị D 300.000.000 đồng.

Khi chị K vay 300.000.000 đồng của chị D thì không có bàn với anh T, những lần vay mượn trước cũng vậy do người mượn trả đúng hạn nên không phát sinh nợ. Lần này mượn 300.000.000 đồng của chị D cũng không nói trước cho anh T hay nhưng đợt này khi đến hạn trả cho chị D thì khách không trả tiền nên có bàn với anh T tìm phương cách vay tiền trả cho chị D nhưng cũng không vay được do còn vướng nợ xấu.

Tại phiên tòa hôm nay, chị K đồng ý trả 300.000.000 đồng cho chị D nhưng xin chị D cho miễn trả tiền lãi suất do đang gặp khó khăn, không có việc làm và không có tài sản.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu gì khác và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của đương sự có trong hồ sơ vụ án, cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

[-] Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Vĩnh Long tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu Vực 2 - Vĩnh Long. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát cùng cấp phải tham gia tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[-] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Qua quá trình xem xét và giải quyết vụ án thì vụ việc tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Diệu G yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Văn Chí T và chị Trần Thị K cùng có trách nhiệm trả lại cho chị D số tiền 300.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi suất là 0,833%/tháng tính từ ngày 13/12/2025 đến ngày 13/02/2026 là 4.998.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn Chí T không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của chị D vì không có vay tiền của chị D. Chị K tự vay tiền thì tự trả.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị K đồng ý trả 300.000.000 đồng cho chị D nhưng xin chị D cho miễn trả tiền lãi suất do đang gặp khó khăn, không có việc làm và không có tài sản.

[-] Hội đồng xét xử nhận thấy việc chị Lê Thị D yêu cầu anh Nguyễn Văn Chí T và chị Trần Thị K cùng có trách nhiệm trả lại cho chị D số tiền 300.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi suất là 0,833%/tháng tính từ ngày 13/12/2025 đến ngày 13/02/2026 là 4.998.000 đồng là có cơ sở xem xét. Bởi lẽ, việc vay tiền của hai bên có làm biên nhận hình thức viết tay đề ngày 12/12/2025 hẹn ngày trả tiền là 27/1/2026, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị K thừa nhận biên nhận do chị K tự viết và ký nhận.

[-] Để bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho các bên Tòa án đã mời anh T và chị K đến Tòa án tham gia phiên họp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải để làm rõ vấn đề tranh chấp trong vụ án và cũng tạo điều kiện cho các bên thương lượng thỏa thuận với nhau nhưng các bên không thỏa thuận được việc thanh toán tiền nợ với nhau. Anh T không thống nhất khoản nợ với chị D vì bản thân anh T không có vay nên không đồng ý trả tiền nợ trên cho chị D. Chị K thừa nhận có mượn của chị D 300.000.000 đồng và giấy biên nhận mượn tiền là do chị K viết. Mục đích vay mượn tiền của chị D là để chị K đáo hạn ngân hàng, cho người khác vay mượn lại mục đích xoay sở kinh tế gia đình do hiện nay chị K đã nghỉ việc tại Ủy ban nhân dân thị trấn T nên muốn kiếm thêm thu nhập lo cho gia đình và các con. Chị K cho người khác vay mượn lại rồi trả lãi suất kèm gốc cho chị K nhưng đợt này thì không trả nên mới phát sinh việc nợ tiền chị D. Mặc dù, trong sự việc này phía bị đơn anh Nguyễn Văn Chí T không thừa nhận nợ và không đồng ý cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi suất kèm theo tính từ ngày 13/12/2025 đến ngày 13/02/2026 là 4.998.000 đồng cho chị D nhưng chiếu theo Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy việc vay tiền trên của chị K khi hỏi vay là nhằm mục đích trả tiền vay ngân hàng, cho người khác vay mượn lại mục đích xoay sở kinh tế gia đình chăm lo cho gia đình và các con. Việc vay mượn tiền là trong thời kỳ hôn nhân và đồng thời mục đích việc vay mượn tiền này nhằm để trang trải, cải tạo chất lượng cuộc sống, xây dựng kinh tế nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình

nên việc anh Nguyễn Văn Chí T phải cùng có trách nhiệm với chị Trần Thị K trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi suất là 4.998.000 đồng, tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi suất là 304.998.000 đồng cho chị Lê Thị D là có cơ sở chấp nhận.

[-] Từ những luận điểm trên, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 463 và Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình 2014, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Diệu . Buộc anh Nguyễn Văn Chí T và chị Trần Thị K phải cùng có trách nhiệm trả cho chị D số tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi suất là 0,833%/tháng, tính từ ngày 13/12/2025 đến ngày 13/02/2026 là 4.998.000 đồng, tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi suất là 304.998.000 đồng.

[-] Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoảng tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các đương sự phải chịu tiền án phí như sau:

[-] Hoàn trả lại cho chị Lê Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 7.540.950 đồng theo biên lai thu số 0002542 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[-] Buộc anh Nguyễn Văn Chí T và chị Trần Thị K cùng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.249.900 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Diệu .

Buộc anh Nguyễn Văn Chí T và chị Trần Thị K phải cùng có trách nhiệm trả cho chị D số tiền vốn gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi suất là 0,833%/tháng, tính từ ngày 13/12/2025 đến ngày 13/02/2026 là 4.998.000 đồng, tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi suất là 304.998.000 đồng.

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoảng tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho chị Lê Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 7.540.950 đồng theo biên lai thu số 0002542 ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Buộc anh Nguyễn Văn Chí T và chị Trần Thị K cùng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.249.900 đồng.

3/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL: 01
- VKS.ND KV2, tỉnh VL: 02
- THADS tỉnh VL: 01
- Phòng THADS KV2, tỉnh VL: 01
- Đương sự
- Lưu: 03

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Kim Liên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Bé Hai

Nguyễn Văn Mua

Hồ Kim Liên

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL: 01
- VKS.ND huyện TB : 02
- THADS huyện TB: 01
- Đương sự
- Lưu: 03

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Kim Liên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mua

Trần Văn Bé Hai

Hồ Kim Liên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Kim Liên

Trần Văn Bé Hai Nguyễn Thị Sương

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL: 01
- VKS.ND huyện TB : 02
- THADS huyện TB: 01
- Đương sự
- Lưu: 03

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hồ Kim Liên